UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31 /QĐ-UBND	*Móng Cái, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả thi tuyển Vòng 2 Kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thành phố Móng Cái năm 2022

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định 08/2022/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, ngành đào tạo và tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc sửa đổi điều 4 của quy định về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, ngành đào tạo và tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định 08/2022/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thành phố Móng Cái năm 2022 tại Tờ trình số 15/TTr-HĐTD ngày 04/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi tuyển Vòng 2 Kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thành phố Móng Cái năm 2022 đối với 24 thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thành phố Móng Cái năm 2022 có trách nhiệm thông báo kết quả thi tuyển Vòng 2 đến Ủy ban nhân dân các xã, phường đăng ký nhu cầu tuyển dụng, các thí sinh dự tuyển và thực hiện các bước quy trình, thủ tục về việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thành phố; Trưởng phòng Nội vụ; các thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (B/c);
- TT Thành ủy; HĐND Thành phố (b/c);
- Đ.c Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, TCNV.

CHỦ TỊCH

Hồ Quang Huy

KẾT QUẢ THI TUYỂN VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 31 /QĐ-UBND ngày 06 /01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái)

STT	Số báo danh	Chi tiết hồ sơ dự tuyển										Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi của thí sinh			Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển				Chứng chỉ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị	Chức danh công chức dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		
			Nam	Nữ		Trình độ	Chuyên môn	Hệ Đào tạo	Loại tốt nghiệp									
1	TV2X 1	Nguyễn Đức Hòa	19/10/1998		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Khá			Ủy ban nhân dân phường Hòa Lạc	Địa chính - Xây dựng	72,00		72,00	Trúng tuyển	
2	TV2X 2	Đặng Thị Loan		20/01/1995	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai	Liên thông chính quy	Giỏi			Ủy ban nhân dân phường Hòa Lạc	Địa chính - Xây dựng	62,50		62,50		
3	TV2X 3	Nguyễn Minh Đức	10/07/1995		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Trung bình			Ủy ban nhân dân xã Hải Đông	Địa chính - Xây dựng	69,25		69,25	Trúng tuyển	
4	TV2X 4	Nguyễn Thị Phương		08/03/1995	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Giỏi			Ủy ban nhân dân xã Hải Đông	Địa chính - Xây dựng	45,25		45,25		*Điểm thi dưới 50 điểm*
5	TV2X 5	Hoàng Minh Hiếu	22/8/1998		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Trung bình			Ủy ban nhân dân xã Hải Sơn	Địa chính - Xây dựng	54,75		54,75	Trúng tuyển	
6	TV2X 6	Đồng Cao Cường	14/10/1993		Kinh	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Trung bình			Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thực	Địa chính - Xây dựng	72,00		72,00	Trúng tuyển	
7	TV2X 7	Lê Hồ Phương Trang		17/07/1998	Kinh	Đại học	Kế toán	Chính quy	Khá			Ủy ban nhân dân phường Trần Phú	Tài chính - Kế toán	68,75		68,75	Trúng tuyển	
8	TV2X 8	Vy Mạnh Hùng	16/02/1996		Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	Khá			Ủy ban nhân dân phường Ka Long	Tài chính - Kế toán	5,00		5,00		*Điểm thi dưới 50 điểm*
9	TV2X 9	Mễ Thùy Linh		23/03/1998	Cao lan	Đại học	Kế toán	Chính quy	Khá			Ủy ban nhân dân phường Ka Long	Tài chính - Kế toán	85,50		85,50	Trúng tuyển	
10	TV2X 10	Đặng Thị Vân		17/03/1992	Dao	Đại học	Kế toán	Chính quy	Khá		Người dân tộc thiểu số	Ủy ban nhân dân xã Hải Sơn	Tài chính - Kế toán	62,75	5	67,75	Trúng tuyển	
11	TV2X 11	Lý Móc Ngần		22/02/1998	Sán chí	Đại học	Luật kinh tế		Khá		Người dân tộc thiểu số	Ủy ban nhân dân phường Bình Ngọc	Văn phòng - Thống kê	16,00	5	21,00		*Điểm thi dưới 50 điểm*
12	TV2X 12	Lăng Thị Thanh		27/09/1991	Kinh	Đại học	Luật kinh tế	Vừa học vừa làm	Khá		Người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên	Ủy ban nhân dân phường Bình Ngọc	Văn phòng - Thống kê	73,25	2,5	75,75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Chi tiết hồ sơ dự tuyển										Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi của thí sinh			Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển				Chứng chỉ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị	Chức danh công chức dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		
			Nam	Nữ		Trình độ	Chuyên môn	Hệ Đào tạo	Loại tốt nghiệp									
13	**TV2X 13**	Ninh Móc Thịm		22/07/1998	Sán chi	Đại học	Khoa học quản lý	Chính quy	Khá		Người dân tộc thiểu số	Ủy ban nhân dân phường Trà Cổ	Văn phòng - Thống kê	**62,75**	**5**	**67,75**		
14	**TV2X 14**	Nguyễn Thị Thu Thủy		28/12/1991	Kinh	Đại học	Kinh doanh	Chính quy			Người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên	Ủy ban nhân dân phường Trà Cổ	Văn phòng - Thống kê	**96,00**	**2,5**	**98,50**	**Trúng tuyển**	
15	**TV2X 15**	Nguyễn Thị Thu Trang		14/05/1995	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chính quy	Khá			Ủy ban nhân dân phường Trà Cổ	Văn phòng - Thống kê	**57,25**		**57,25**		
16	**TV2X 16**	Nguyễn Văn Trung	07/04/1996		Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chính quy	Khá			Ủy ban nhân dân phường Trà Cổ	Văn phòng - Thống kê	**14,50**		**14,50**		***Điểm thi dưới 50 điểm***
17	**TV2X 17**	Nguyễn Văn Cường	04/01/1990		Kinh	Đại học	Luật kinh tế	Vừa học vừa làm	Khá		Người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên	Ủy ban nhân dân xã Hải Tiến	Văn phòng - Thống kê	**90,00**	**2,5**	**92,50**	**Trúng tuyển**	
18	**TV2X 18**	Nguyễn Thị Thu Uyên		05/09/1998	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chính quy	Giỏi			Ủy ban nhân dân xã Hải Tiến	Văn phòng - Thống kê	**56,50**		**56,50**		
19	**TV2X 19**	Phùn Ngọc Bích		06/02/1998	Dao	Đại học	Quản lý Nhà nước	Chính quy	Khá		Người dân tộc thiểu số	Ủy ban nhân dân xã Hải Sơn	Văn phòng - Thống kê	**51,00**	**5**	**56,00**	**Trúng tuyển**	
20	**TV2X 20**	Đào Thị Mẫn		06/03/1996	Kinh	Đại học	Công tác xã hội	Chính quy	Khá		Người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên	Ủy ban nhân dân phường Hải Hòa	Văn hóa - Xã hội	**67,00**	**2,5**	**69,50**	**Trúng tuyển**	
21	**TV2X 21**	Nguyễn Phương Thảo		20/02/1997	Kinh	Đại học	Quản trị nhân lực	Chính quy tập trung	Khá			Ủy ban nhân dân phường Ninh Dương	Văn hóa - Xã hội	**79,00**		**79,00**	**Trúng tuyển**	
22	**TV2X 22**	Nguyễn Thị Hải Yến		09/01/1992	Kinh	Đại học	Công tác xã hội	Học từ xa	Khá			Ủy ban nhân dân xã Hải Tiến	Văn hóa - Xã hội	**76,75**		**76,75**	**Trúng tuyển**	

STT	Số báo danh	Chi tiết hồ sơ dự tuyển									Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi của thí sinh			Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển				Chứng chỉ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị	Chức danh công chức dự tuyển	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		
			Nam	Nữ		Trình độ	Chuyên môn	Hệ Đào tạo	Loại tốt nghiệp									
23	**TV2X 23**	Hoàng Công Đạo	23/11/1993		Kinh	Đại học	Luật kinh tế	Học từ xa	Khá	Bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Ủy ban nhân dân xã Hải Sơn	Tư pháp - Hộ tịch	**74,00**	**2,5**	**76,50**	**Trúng tuyển**	
24	**TV2X 24**	Phạm Thị Trinh		03/09/1997	Kinh	Đại học	Luật kinh tế	Chính quy	Khá	Bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch		Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung	Tư pháp - Hộ tịch	**55,75**		**55,75**	**Trúng tuyển**	

Ấn định danh sách này là 24 người./.